

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách năm 2021

GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HOÁ THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 3228/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021.

Xét đề nghị của Văn phòng sở (Bộ phận Kế hoạch – Tài chính).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai chỉ tiêu kế hoạch nhà nước và số liệu dự toán thu chi ngân sách được giao năm 2021 của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch Phú Thọ (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Giám đốc và các Phó Giám đốc, Chánh văn phòng, Trưởng các phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch thực hiện quyết định này. /*re*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lãnh đạo Sở (C/đ);
- Lưu VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Thuỷ
Nguyễn Đức Thuỷ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
HÀNG TRẠNG
HÀNG TRẠNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
HÀNG TRẠNG
HÀNG TRẠNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
HÀNG TRẠNG
HÀNG TRẠNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
HÀNG TRẠNG
HÀNG TRẠNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
HÀNG TRẠNG
HÀNG TRẠNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
HÀNG TRẠNG
HÀNG TRẠNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
HÀNG TRẠNG
HÀNG TRẠNG



TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
HÀNG TRẠNG
HÀNG TRẠNG

**BIỂU SỐ 01****CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021**

(Kèm theo Quyết định số 52./QĐ-SVHTTDL, ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công khai các chỉ tiêu kế hoạch và dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2021)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021	Ghi chú
I	Du lịch			
1	Tổng doanh thu du lịch	Tỷ đồng	2.000	
2	Tổng lượt khách tham quan trong ngày	Lượt	5.000	
3	Tổng lượt khách du lịch	Ng.lượt	515	
	Trong đó: Khách quốc tế	Ng.lượt	6,4	
4	Số ngày khách	Ngày	556.000	
	Trong đó: Khách quốc tế	Ngày	10.000	
5	Tổng số buồng phòng	Buồng	4.650	
6	Số ngày lưu khách	Ngày	1,1	
7	Công suất sử dụng phòng	%	32	
II	Văn hóa – Gia đình			
1	Số khu dân cư, khu phố đạt danh hiệu văn hóa	Khu	2.035	
2	Tỷ lệ khu dân cư đạt chuẩn văn hóa	%	87,5	
3	số gia đình công nhận gia đình văn hóa		3.562.317	
4	Tỷ lệ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa	%	88,6	
5	Tỷ lệ xã phường có nhà văn hóa/hội trường/tung tâm học tập cộng đồng	%	100	
6	Số buổi tuyên truyền lưu động	Buổi	120	
7	Số buổi chiếu bóng phục vụ miền núi	Buổi	1.300	
	Trong đó: - Huyện Đoan Hùng	-	132	
	- Huyện Hạ Hòa	-	120	
	- Huyện Thanh Ba	-	90	
	- Huyện Cẩm Khê	-	144	
	- Huyện Phù Ninh	-	112	

	- Huyện Tam Nông	-	84	
	- Huyện Thanh Thủy	-	48	
	- Huyện Yên Lập	-	170	
	- Huyện Thanh Sơn	-	230	
	- Huyện Tân Sơn	-	170	
8	Chiếu phim phục vụ các nhiệm vụ chính trị và thiếu nhi	Buổi	120	
9	Số buổi văn công phục vụ miền núi	Buổi	120	
10	Xây dựng tiết mục mới	Tiết mục	1	
III	Thể Thao			
1	Vận động viên cấp cao	VĐV	30-35	
2	Số câu lạc bộ thể thao	CLB	2.005	
3	Thành tích (giải Quốc gia trở lên)			
-	HCV	Chiếc	12-13	
-	HCB	-	18-20	
-	HCD	-	30-32	
4	Đào tạo vận động viên các môn mũi nhọn		150	
-	Bóng đá	-	60	
-	Pencatsilat	-	18	
-	Bắn cung	-	14	
-	Đá cầu	-	14	
-	Wushu	-	14	
-	Điền kinh	-	10	
-	Bơi lội	-	10	
-	Võ vật	-	10	

BIỂU SỐ 02**DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021**

(Kèm theo Quyết định số 59/QĐ-SVHTTDL ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công khai các chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021)

A. Thu ngân sách:

Thu lệ phí hoạt động VHTTDL (phần để lại chi tại đơn vị): 226, trđ

Thu Đoàn Nghệ Thuật: 102, trđ

B. Chi ngân sách

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	DT năm 2021	Ghi chú
	TỔNG CỘNG (A+B+C+D)	<u>11.661.765</u>	
I	CHI TỪ NGUỒN THU PHÍ, LỆ PHÍ		
II	CHI ĐỊNH MỨC BIÊN CHẾ QLNN	<u>8.581</u>	
1	Chi định mức	6.608	
2	Chi tăng lương	1.126	
3	Chi chế độ bồi dưỡng cho công chức thanh tra chuyên ngành theo QĐ 12/2014/QĐ-TTg	100	
4	Chi nghiệp vụ ngành	297	
5	Chi mua sắm, sửa chữa tài sản	450	
III	CHI HOẠT ĐỘNG VĂN HOÁ, THỂ THAO, DU LỊCH VÀ GD	<u>10.184</u>	
1	Nghiệp vụ văn hóa thông tin tổng hợp	3.600	
2	Chi nghiệp vụ công tác gia đình và hoạt động BCD công tác Gia đình tỉnh	540	
3	Chi nghiệp vụ du lịch (bao gồm kinh phí HĐ ban chỉ đạo phát triển du lịch 200tr)	1.080	
4	Kinh phí cho Văn phòng thường trực Ban chỉ đạo toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa (trong đó Chi cho BCD 200tr)	450	
5	Kinh phí Chương trình hợp tác phát triển 8 tỉnh Tây Bắc mở rộng	450	
6	Kinh phí chi chuyên môn nghiệp vụ thể thao	810	
7	Kinh phí cải tạo cảnh quan trụ sở làm việc, bổ sung hệ thống chiếu sáng	270	

8	Kinh phí tham gia Festival Huế lần thứ XI năm 2021	360	
9	Kinh phí triển khai thực hiện chương trình giáo dục đời sống trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2016-2020	270	
10	Kinh phí tổ chức các hoạt động thể thao, giải thể thao cấp tỉnh	1.440	
11	Kinh phí lập Hồ sơ di sản Văn hóa phi vật thể tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đề nghị đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia (02 hồ sơ)	450	
12	Kinh phí rà soát, kiểm kê, công bố kết quả kiểm kê di sản (định kỳ 5 năm 1 lần)	450	
13	Kinh phí duy trì trang thông tin điện tử; kinh phí mở rộng và duy trì hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015	14	
IV	Kinh phí Đoàn Nghệ thuật	<u>11.643.000</u>	